

Số: /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/HQ15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao số 77/2006/HQ11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thư viện số 46/2019/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, gồm:

(1) Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trong đó, quy định cụ thể mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các loại phí tham quan di tích lịch sử, phí tham quan danh lam thắng cảnh, phí thư viện, phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

(2) Nghị quyết số 43/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trong đó, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với phí tham quan danh lam thắng cảnh.

Tuy nhiên, hiện nay các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 43/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được thay thế bởi Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí.

- Ngày 26/11/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-

BTC ngày 29/11/2019 Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, một số nội dung tại Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 43/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương, cụ thể:

* Đối với phí tham quan di tích lịch sử tại Ban Quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt:

Qua tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 43/2019/NQ-HĐND, vấn đề mới phát sinh hiện nay là việc nghiên cứu, đề xuất phương án không thu phí tham quan tại các Khu di tích Quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Việc không thu phí tham quan phù hợp với chủ trương tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân và du khách tiếp cận, tìm hiểu các giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục truyền thống; đồng thời góp phần kích cầu du lịch, quảng bá hình ảnh địa phương và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên, phương án này sẽ tác động trực tiếp đến nguồn thu ngân sách nhà nước và kinh phí hoạt động thường xuyên của Ban Quản lý. Hiện nay, nguồn thu phí tham quan tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó và Khu di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo vừa là khoản thu nộp ngân sách nhà nước, vừa là nguồn kinh phí được trích để lại cho đơn vị nhằm phục vụ hoạt động thường xuyên. Khi thực hiện không thu phí, ngân sách nhà nước sẽ không còn phát sinh khoản thu từ phí tham quan tại các Khu di tích nêu trên; đồng thời Ban Quản lý cũng không còn nguồn kinh phí được trích lại để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ di tích và phục vụ khách tham quan. Theo dự toán năm 2026, tổng số thu phí tham quan dự kiến khoảng 6.015.490.000 đồng. Trường hợp thực hiện không thu phí tham quan, đây là khoản hụt thu trực tiếp cần được xem xét trong phương án cân đối ngân sách và bố trí kinh phí hoạt động cho đơn vị. Việc giảm nguồn thu này ảnh hưởng đến khả năng bảo đảm các khoản chi thường xuyên như tiền lương, tiền công, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương cho lao động hợp đồng; vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; an ninh trật tự; điện, nước, thông tin liên lạc; duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và chỉnh trang cảnh quan... Vì vậy, khi thực hiện phương án không thu phí tham quan, cần thiết phải bố trí kinh phí cấp bù từ ngân sách nhà nước hằng năm cho Ban Quản lý. Mức kinh phí bổ sung cần được xác định trên cơ sở số hụt thu phí tham quan, nhu cầu chi vận hành thực tế, dự báo lượng khách tăng và yêu cầu bảo đảm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trong từng năm.

* Đối với phí tham quan danh lam thắng cảnh

- Trong giai đoạn từ năm 2020 -2025, tỷ lệ để lại đơn vị 100% thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2019/NQ-HĐND. Hiện nay, theo Biên bản hội đàm lần thứ 13 giữa Văn phòng Thường trực của UBND tỉnh Cao Bằng và Tổ công tác liên ngành của UBND cấp tỉnh Quảng Tây ngày 07/8/2024, thời gian thực hiện thí điểm tại Khu cảnh quan đã kết thúc. Đến nay, các điều kiện quản lý, vận hành đã ổn định và không còn phát sinh các yếu tố đặc thù cần áp dụng mức

thu riêng. Vì vậy, cơ quan thu phí đề xuất điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị là 50%, nộp ngân sách nhà nước 50% để phù hợp với giai đoạn hiện nay.

- Nội dung không thực hiện thu phí tham quan trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán, Lễ hội du lịch Thác Bản Giốc:

Không thực hiện thu phí dịp nghỉ tết Nguyên Đán (số ngày không thực hiện thu phí căn cứ theo quy định của Nhà nước về lịch nghỉ Tết Nguyên đán): Số lượng du khách tới tham quan Khu du lịch thác Bản Giốc trong thời điểm nghỉ Tết Nguyên Đán tăng cao, chủ yếu trong các ngày tết từ mùng 3 đến ngày mùng 5 (âm lịch), cụ thể: Năm 2024: Thời gian nghỉ tết Nguyên Đán (07 ngày): Tổng lượt khách đến tham quan đạt 16.614 khách, trong đó khách Trung Quốc nhập cảnh 262 khách, khách nội địa 16.352 khách. Số tiền thu phí đạt 616.000.000 đồng; Năm 2025: Thời gian nghỉ tết Nguyên Đán (06 ngày): Tổng lượt khách đến tham quan đạt 14049 khách, trong đó khách Trung Quốc nhập cảnh 1.564 khách, khách nội địa 12.485 khách. Số tiền thu phí đạt 558.420.000 đồng; Năm 2026: Thời gian nghỉ tết Nguyên Đán (06 ngày): Tổng lượt khách đến tham quan đạt 24.840 khách, trong đó khách Trung Quốc nhập cảnh 2.801 khách, khách nội địa 22.039 khách. Số tiền thu phí đạt 995.080.000 đồng.

Không thực hiện thu phí tham quan 02 ngày trong thời gian tổ chức Lễ hội du lịch Thác Bản Giốc (trước ngày lễ hội và trong ngày lễ hội): Trong những ngày diễn ra lễ hội lượng khách tham gia chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng lượt khách tham quan hằng năm, cụ thể: Năm 2022 tổ chức lễ hội trong 03 ngày: Tổng lượt khách đến thăm quan ước khoảng 10.000 lượt khách. Số tiền tương ứng được miễn khoảng 360.000.000đ (Trong đó vé người lớn khoảng 320.000.000 đồng, vé trẻ em khoảng 40.000.000 đồng); Năm 2023 tổ chức lễ hội trong 03 ngày: Tổng lượt khách đến thăm quan ước khoảng 13.000 lượt khách. Số tiền tương ứng được miễn khoảng 460.000.000đ (Trong đó vé người lớn khoảng 400.000.000đ, vé trẻ em khoảng 60.000.000đ; Năm 2024, năm 2025: Không tổ chức lễ hội du lịch thác Bản Giốc. Trong những năm tiếp theo, Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc không thực hiện thu phí trong 02 ngày tổ chức lễ hội Du lịch thác Bản Giốc, tổng lượng khách đến tham quan ước khoảng 10.000 lượt khách, số tiền tương ứng được miễn khoảng 340.000.000 đồng (trong đó thu phí người lớn khoảng 7.000 lượt khách tương đương 280.000.000 đồng, thu phí trẻ em và đối tượng được giảm phí khoảng 3.000 lượt khách tương đương 60.000.000 đồng).

- Việc miễn thu phí tham quan trong thời gian diễn ra Lễ hội thác Bản Giốc và nghỉ tết Nguyên Đán hàng năm sẽ tác động đến ngân sách của BQL theo hai hướng trực tiếp và gián tiếp: Nguồn thu từ vé tham quan giảm, đây là khoản thu quan trọng để duy trì hoạt động của Khu du lịch như chi trả nhân sự, bảo trì cơ sở hạ tầng và công tác đảm bảo vệ sinh môi trường. Đặc biệt, vào các ngày lễ là thời điểm lượng khách đông nhất vì vậy nếu miễn phí vé đồng nghĩa với việc mất đi phần doanh thu lớn nhất trong năm, trong khi chi phí vận hành lại tăng do phải phục vụ số lượng khách cao hơn. Điều này dễ dẫn đến thâm hụt ngân sách trong ngắn hạn. Việc miễn thu phí trong thời điểm nghỉ tết Nguyên

Đán và tổ chức Lễ hội du lịch thác Bản Giốc hàng năm đóng vai trò quan trọng, là một biện pháp kích cầu hiệu quả. Chính sách này giúp giảm chi phí cho du khách, từ đó tăng đáng kể lượng khách đến tham quan. Lượng khách đông tạo nên không khí lễ hội sôi động, thúc đẩy các hoạt động dịch vụ như lưu trú, ăn uống, vận chuyển và mua sắm. Nhờ đó, tổng mức chi tiêu của du khách tại địa phương tăng lên, góp phần phát triển kinh tế du lịch và hỗ trợ sinh kế cho người dân địa phương. Đồng thời, thông qua chính sách miễn phí cũng góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Cao Bằng và quảng bá hình ảnh thác Bản Giốc tới du khách mọi miền tổ quốc.

*** Đối với phí Thư viện**

Do ảnh hưởng của sự bùng nổ về công nghệ thông tin lượng độc giả đến với Thư viện theo kiểu truyền thông hiện nay ngày càng ít. Do đó, để tồn tại và phát triển bắt buộc các Thư viện trên toàn quốc hiện nay sẽ phải bắt kịp xu hướng mới chuyển đổi từ Thư viện truyền thống dần sang thư viện số, thư viện điện tử.

*** Đối với phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp:** Hiện nay, có nhiều cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao theo loại hình một môn và nhiều môn, vì vậy việc thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp cũng đòi hỏi có sự thay đổi theo thực tiễn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh hoạt động thể thao; đồng thời theo Nghị định 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước phải nộp 100% số phí thu được vào ngân sách nhà nước, không được trích để lại đơn vị thu phí, phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở thể thao hiện nay đang thực hiện theo Nghị quyết 80/2016/NQ-HĐND tỷ lệ để lại đơn vị 30%, không đúng với quy định tại Nghị định 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để thay thế Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 43/2019/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết nhằm xác định rõ nguồn lực và cụ thể hóa các khoản thu phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Nghị quyết được ban hành sẽ đảm bảo cho công tác thu phí được tổ chức thực hiện công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thu phí và nộp phí thực hiện đúng theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm việc thi hành nghiêm Hiến pháp, pháp luật.
- Phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thể dục thể thao, Luật Di sản văn hóa, Luật Du lịch, Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện Thông báo số 123/TB-VP ngày 27/3/2026 về Kết luận của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bế Thanh Tịnh tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 3/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Triển khai đến các cơ quan, đơn vị thu phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch xây dựng Đề án thu phí. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành văn bản xin ý kiến góp ý của Sở Tài chính đối với dự thảo Đề án thu phí. Trên cơ sở góp ý của Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thu phí chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Đề án thu phí của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính thẩm định Đề án theo quy định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tài chính và hoàn thiện Đề án.

2. Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết bao gồm: Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh; dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết của HĐND tỉnh; Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo nghị quyết.

3. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được gửi, xin ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan; đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng và Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy định.

4. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định.

5. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số/BCTĐ-STP ngày/..../2026. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết; trình UBND tỉnh xem xét.

6. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi, xin ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định và Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp, gồm 04 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Điều 4. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản

Nghị quyết gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Phí tham quan danh lam thắng cảnh tại Khu du lịch thác Bản Giốc

a) Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài tham quan tại danh lam thắng cảnh.

b) Đối tượng miễn, giảm phí

- Miễn phí đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em dưới 06 tuổi.

- Giảm 50% phí đối với người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật nặng, người cao tuổi.

c) Tổ chức thu phí: Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Mức thu phí đối với khách du lịch từ phía Việt Nam vào tham quan Khu du lịch thác Bản Giốc	
a	Đối với người lớn	40.000 đồng/lần/người
b	Đối với trẻ em (<i>từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi</i>)	20.000 đồng/lần/người
2	Mức thu phí đối với khách du lịch từ phía Trung Quốc vào tham quan Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đứơc Thiên (Trung Quốc)	70.000 đồng/lần/người (bao gồm: phí tham quan; phí bảo hiểm, phí xuất nhập cảnh)

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định

Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc để lại 50% số thu phí phục vụ các chi phí cho việc thu phí, nộp 50% số thu phí vào ngân sách địa phương.

2. Phí tham quan danh lam thắng cảnh tại danh thắng Động Ngườm Ngao

a) Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài tham quan tại danh lam thắng cảnh.

b) Đối tượng miễn, giảm phí

- Miễn phí đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em dưới 06 tuổi.

- Giảm 50% phí đối với người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật nặng, người cao tuổi.

c) Tổ chức thu phí: Công ty Cổ phần Du lịch Cao Bằng.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
a	Đối với người lớn	40.000 đồng/lần/người
b	Đối với trẻ em (<i>từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi</i>)	20.000 đồng/lần/người

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định

Công ty Cổ phần Du lịch Cao Bằng để lại 50% số thu phí phục vụ các chi phí cho việc thu phí, nộp 50% số thu phí vào ngân sách địa phương.

3. Phí thư viện

a) Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân đến mượn và đọc sách tại thư viện.

b) Đối tượng miễn, giảm phí

- Miễn phí đối với thương binh, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em dưới 16 tuổi.

- Giảm 50% phí đối với người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa.

c) Tổ chức thu phí: Thư viện tỉnh Cao Bằng.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Thẻ mượn tài liệu người lớn	30.000đồng/thẻ/năm/người
2	Thẻ mượn tài liệu thiếu nhi	15.000 đồng/thẻ/năm/người
3	Phòng đọc tổng hợp	15.000 đồng/thẻ/năm/người
4	Phòng đọc thiếu nhi	10.000 đồng/thẻ/năm/người
5	Khai thác, sử dụng tài liệu ngoại văn, địa chí quý hiếm	100.000 đồng/thẻ/năm/người

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định: Để lại 90% số thu phí phục vụ các chi phí cho việc thu phí; nộp 10% số thu phí vào ngân sách địa phương.

4. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

a) Người nộp phí

Các doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

b) Đối tượng miễn, giảm phí:

- Miễn phí: Không
- Giảm 50% phí đối với doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Tổ chức thu phí: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Cấp lần đầu	
a	Kinh doanh 01 môn thể thao	1.000.000 đồng/lần
b	Kinh doanh 02 môn thể thao	1.500.000 đồng/lần
c	Kinh doanh 03 môn thể thao	2.000.000 đồng/lần
d	Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên	2.500.000 đồng/lần
2	Cấp lại	
a	Do bị mất hoặc hư hỏng, thay đổi tên, địa chỉ doanh nghiệp hoặc giảm danh mục thể thao	200.000 đồng/lần
b	Do thay đổi địa điểm kinh doanh	500.000 đồng/lần
c	Do điều chỉnh tăng danh mục thể thao	500.000 đồng/lần

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định: Nộp 100% số thu phí vào ngân sách địa phương.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

- Đối với phí tham quan danh lam thắng cảnh, phí thư viện, phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp mức thu và tỷ lệ để lại của các loại phí là cơ sở để các đơn vị thực hiện thu, vì vậy không làm phát sinh kinh phí bố trí từ ngân sách Nhà nước. Do đó, không yêu cầu bố trí nguồn lực ngân sách Nhà nước để thực hiện.

- Đối với phí tham quan di tích lịch sử sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước để phục vụ tốt hơn nhu cầu tham quan, học tập, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết

Để đảm bảo việc triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh giao Sở VH TTDL chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH XEM XÉT, THÔNG QUA

Dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành nghị quyết; (3) Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (4) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; (5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; các tài liệu liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, VH TTDL;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TP.TH, TP.VX;
- Lưu: VT, VX_(M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa